

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 10-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và ông Nguyễn Hữu Lỗi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 05-4-2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk song đối với bị cáo.

Nguyễn Thị T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1981, tại tỉnh Thái Nguyên; trú tại: Thôn a, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Bùi Thị K, sinh năm 1965; có chồng Đặng Nguyên V, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09-9-2022 đến ngày 03-4-2023, được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Mai H – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Mai H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 11 Lê Đại Càng, phường Thắng L, thành phố Buôn Ma Th, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Bị hại: Bà Lại Thị Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Tuy Đ, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Những người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 – vắng mặt;

Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1977 – có mặt;

Bà K Păh H'M, sinh năm 1996 – vắng mặt;

Bà Phùng Thị M, sinh năm 1988 – vắng mặt;

Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1969 – vắng mặt;

Bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1965 – có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1987 – có mặt;

Ông Đoàn Văn Ho, sinh năm 1975 – có mặt;

Ông Vũ Văn Tu, sinh năm 1974 – có mặt;

Ông Đỗ Trung Hi, sinh năm 1985 – vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Tuy Đ, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Điều tra viên: Ông Hg Thanh B; địa chỉ: Công an huyện Đắk S, tổ dân phố B, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Giám định viên: Ông Nguyễn Đức H – có mặt

Ông Hg Văn Th - vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Trung tâm pháp y tỉnh Đắk N, đường Phan Đăng L, phường Nghĩa Tr, thành phố Gia Ng, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17-10-2021, ông Vũ Văn TU, bà Lại Thị Đ và bà Trần Thị H đến khu vực đất thuộc khoảnh 3b, 4b tiểu khu 1116, một phần khoảnh 9, 10 tiểu khu 1120; khoảnh 1, 4, một phần khoảnh 2, 6 tiểu khu 1624; khoảnh 5, 10, một phần khoảnh 2, 3, 4, 7, 8, 9 tiểu khu 1127 do Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Đắk S quản lý, tại thôn A, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, trên diện tích đất trống có 01 căn nh do Nguyễn Thị T dựng, ông TU cho rằng Nguyễn Thị T dựng chòi rẫy, chôn trụ bê tông, giăng dây thép gai làm hàng rào trên đất của gia đình ông nên yêu cầu T giải quyết tranh chấp đất nhưng T không đồng ý. Lúc này, ông TU cầm 01 xà beng đập vào dây thép gai, H cầm lấy xà beng trên tay ông TU tiếp tục đập vào dây thép gai thì Nguyễn Thị T cầm 01 gậy gỗ dài khoảng 1,5m đập về phía ông TU, H thì gậy bị gãy, bà Đ cầm 01 gậy gỗ đánh về phía T rồi các bên giằng co với nhau. Sau đó, ông TU lấy xà beng từ H đập vào nhà thương bằng tôn thì T cầm gậy gỗ gãy đi lại đánh ông TU. Bà Đ đi lại can ngăn giằng co lấy được gậy gỗ từ T và đánh về phía T. Sau đó, T nhặt 01 tấm ván gỗ dài khoảng 40cm đánh vào vai ông TU rồi ném tấm ván gỗ xuống đất và tiếp tục giằng co với ông TU, bà Đ thì chị KPăh H'M can ngăn nên ông TU, bà Đ đi ra. Khi bà Đ đang đứng thì T cầm 01

gậy gỗ dài khoảng 40cm đập 01 phát trúng vào vùng đầu gối phải bà Đ gây thương tích, gây bị rơi xuống đất thì T tiếp tục nhặt 01 gậy gỗ, bà Đ giằng lại gậy gỗ nên bị T cắn vào bắp cánh tay trái. Cùng lúc này, Nguyễn Thị D (em gái T) đi đến cầm gậy gỗ dài khoảng 02m đánh về phía H rồi H, D giằng co nhau. Khi anh Đoàn Văn H và chị Lê Thị Ph đi đến thấy phần đất của mình cách vị trí đất đang tranh chấp bị người khác chôn trụ bê tông và rào dây thép gai nên anh H cầm 01 cái xuống đập vào hàng rào thép gai. Thấy vậy, T cầm 01 gậy gỗ, chị Phùng Thị M cầm 01 gậy gỗ chạy đến vị trí anh H giằng co không cho anh H đập vào dây thép gai. Sau đó, Diện cầm 01 cây gậy gỗ dài khoảng 02m chạy đến vị trí anh H cầm gậy bằng hai tay đập 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu anh H gây thương tích. Cùng lúc này, H chạy đến vị trí D giằng co gậy trên tay D rồi cầm gậy bằng tay phải đập 01 phát trúng vào vùng mặt D gây thương tích. Sau đó, Công an xã Thuận H đến mời các bên liên quan đến trụ sở làm việc. Tại đây, thấy chân bà Đ sưng đau nên Công an xã Thuận H yêu cầu gia đình đưa bà Đ đi khám. Ngày 18-10-2021, bà Đ siêu âm vết thương tại Phòng khám đa khoa Lý Thường Kiệt, thành phố Gia Ng, đến ngày 20-10-2021, nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 22-10-2021, bà Đ về chăm sóc điều trị tại nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT ngày 07-01-2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Lại Thị Đ bị đứt H toàn dây chằng chéo phía trước không được điều trị, tỷ lệ 22%; 01 sẹo phần mềm mu bàn tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 0,78%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là: 22,78%, làm tròn bằng 23%.

Tại Công văn số 12/CV-TTPY ngày 05-5-2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, giải thích về thương tích của Lại Thị Đ: Mối liên hệ giữa kết quả siêu âm của bà Lại Thị Đ tại phòng khám Đa khoa 55 Lý Thường Kiệt, thành phố Gia Ng, tỉnh Đắk Nông ngày 18-10-2021 và hồ sơ Bệnh án của Trung tâm y tế huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông với kết quả chụp MRI của Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Ng, tất cả thể hiện bà Đ bị chấn thương ở vùng gối phải. Vật gây ra thương tích cho bà Lại Thị Đ là vật tày, cơ chế hình thành tổn thương là do bị vật tày đánh với lực mạnh, đột ngột vào vùng gối phải. Nếu bà Lại Thị Đ được điều trị nối dây chằng chéo trước kết quả phục hồi tốt (đi lại gần như bình thường) thì tỷ lệ % TTCT là từ 11%-15%; nếu kết quả điều trị phục hồi không tốt thì tỷ lệ % TTCT là từ 21%-25%.

Tại Công văn số 135/CV-HĐĐGTS ngày 10-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk S, trả lời: đối với 02 tấm tôn rỉ sét, đã qua sử dụng, trong đó có 01 tấm tôn có kích thước 3mx1,2m bị cong vênh, 01 tấm tôn có kích thước 1mx0,6m bị cong vênh và 01 đoạn kẽm gai bị đập rơi khỏi cọc gỗ, rơi xuống đất, không đủ điều kiện cần thiết để xác định giá trị thiệt hại tính thành tiền nên hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk S không tiến hành xác định giá trị thiệt hại về tài sản.

Tại Bản kết luận giám định số 1081/KL-KTHS ngày 23-6-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 01 file video mang tên “VIDEO-DOWNLOAD-1644464570846”, phần mở rộng: “mp4”, dung lượng: 93.8 MB

(98,407,364 bytes), thời lượng: 07 phút 18 giây, SHA-256: 326261676E0395383DE121C12A22A34A60708492F2604E6522842FDF5E48487; file video được lưu trữ trong USB, không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-ĐS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo cho rằng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là không đúng, vì bị cáo không đánh bà Đ, còn ai đánh bà Đ bị thương tích thì bị cáo không biết. Về phía bà Đ kéo đến đất của bị cáo khoảng 10 người, ông TU cầm cây xà beng đập phá Hàng rào và căn nh của bị cáo nên bị cáo có cầm cây gậy gỗ để tự vệ.

Tại phiên toà bà Đ khai: Giữa gia đình bị hại và bị cáo đã có sự mâu thuẫn, khi xảy ra sự việc là do có sự tranh chấp đất đai và đã được chính quyền địa phương mời lên làm việc. Đến ngày 17-10-2021, khi đi qua đất nh mình thì phát hiện trên đất có 01 căn nhà tạm và làm hàng rào dây kẽm gay xung quanh, lúc này bà Đ cùng một số người đi vào thì xảy ra xô xát với bị cáo. Khi bà Đ đang đứng thì bị cáo đã dùng cây gậy gỗ đánh trúng vào đầu gối chân phải của bà Đ gây thương tích, không đi lại được phải đi khám và điều trị tại các bệnh viện, theo kết quả giám định bị thương tích Lại Thị Đ bị đứt H toàn dây chằng chéo phía trước chân phải không được điều trị, tỷ lệ 22%.

Về mức hình phạt: Bà Lại Thị Đ cho rằng đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp với Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi gây thương tích bị cáo không bồi thường; tại phiên Toà giữa bị cáo và bà Đ không thoả thuận được số tiền bồi thường nên bà Đ yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 50.000.000 đồng gồm: Tiền chi phí điều trị tại các bệnh viện; tiền xe đi lại chữa trị và tái khám tại các bệnh viện của bà Đ và người chăm sóc; tiền mất thu nhập những ngày điều trị tại bệnh viện là 19 ngày và những ngày điều dưỡng tại nh một ngày công lao động của bà Đ và người chăm sóc là 250.000đồng/01 ngày/01 người; tiền chi phí phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Bà Đ không đưa ra được số tiền yêu cầu từng loại bồi thường cụ thể mà chỉ yêu cầu chung tổng số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là 50.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố và Tòa án đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự về tội cố ý gây thương tích cho rằng qua trình chiếu file video tại phiên toà thì

thể hiện có sự việc xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 17-10-2021 là có sự xô xát nhau giữa các bên, khi bà Đ đang đứng thì có cây gậy gỗ bay qua trúng cằm bà Đ nhưng không xác định được ai đánh nên đề nghị làm rõ. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk S bắt bị cáo để tạm giam là không đúng vì bị cáo là người chấp hành đúng pháp luật, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, xâm phạm đến quyền của trẻ em, bị hại khai báo tại phiên tòa là không đúng diễn biến của sự việc. Trường hợp mà xác định bị cáo T dùng gậy gây thương tích cho bị hại thì đề nghị xem xét đến việc tương quan lực lượng giữa các bên tại thời điểm xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần, là người dân tộc thiểu số nên hạn chế khả năng nhận thức, thái độ khai báo thành khẩn và có lỗi của người bị hại là đập phá tài sản và uy hiếp tinh thần của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị áp theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại thì cần phải xem xét mức độ lỗi của bị hại để tính trách nhiệm bồi thường cho phù hợp.

Kết quả tranh luận, đối đáp tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị T dùng gậy đánh gây thương tích cho bà Lại Thị Đ nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo Bản án số 76/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đối với 01 video dài 07 phút 18 giây ghi lại nội dung vụ việc xảy ra được kèm theo hồ sơ vụ án.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng không đánh bà Đ như quyết định truy tố của Việc kiểm sát, Tu nhiên qua quá trình điều tra, lời khai ban đầu bị cáo có thừa nhận là đã có cầm một mảnh ván dài khoảng 30cm-40cm đánh vào chân của bà Đ một phát, lời khai của bà K Păh H'M thể hiện bị cáo đánh bị hại; file video được lưu trữ trong USB, qua giám định không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong file video thì xác định bị cáo có Hành vi dùng gậy gỗ đánh vào chân của bị hại; tại thời điểm xảy ra bị hại không đánh bị cáo mà chỉ cản ngăn; ngày 18-10-2021, bà Đ siêu âm vết thương tại Phòng khám đa khoa Lý Thường Kiệt, thành phố Gia Ng thì đã xác định dây chằng chéo bên chân phải của bà Đ xác định không liên tục; tại phiên tòa giám định viên giải thích tính không liên tục ở chân phải đầu gối của bà Đ là đã bị đứt H toàn; Tại Công văn số 12/CV-TTPY ngày 05-5-2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk N, giải thích về thương tích của Lại Thị Đ: Mỗi liên hệ giữa kết quả siêu âm của bà Lại Thị Đ tại phòng khám Đa khoa 55 Lý Thường Kiệt, thành phố Gia Ng, tỉnh Đắk Nông ngày 18-10-2021 và hồ sơ Bệnh án của Trung tâm y tế huyện Tu Đức, tỉnh Đắk Nông với kết quả chụp MRI của Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, tất cả thể hiện bà Đ bị chấn thương ở vùng gối phải. Vật gây ra thương tích cho bà Lại Thị Đ là vật tày, cơ chế hình thành tổn thương là do bị vật tày đánh với lực mạnh, đột ngột vào vùng gối phải. Nếu bà Lại Thị Đ được điều trị nối dây chằng chéo trước kết quả phục hồi tốt (đi lại gần như bình thường) thì tỷ lệ % TTCT là từ 11%-15%; nếu kết quả điều trị phục hồi không tốt thì tỷ lệ % TTCT là từ 21%-25%. Như vậy, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Xác định, Khoảng 15 giờ ngày 17-10-2021, tại thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai nên Nguyễn Thị T đã có Hành vi sử dụng 01 gậy dài khoảng 40cm đánh vào đầu gối chân phải Lại Thị Đ. Hậu quả: Theo kết quả giám định thì bà Đ bị đứt dây chằng chéo trước gây thương tích 22%. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Tại tiêu mục 2.2 mục I Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn về việc xác định “Hung khí nguy hiểm” như sau: Là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) hoặc vật mà người phạm tội chế tạo nhằm làm phương tiện thực hiện tội phạm hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự và điều khiển được mọi Hành vi của mình, mặc dù bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng với ý thức coi thường tính mạng, sức khỏe mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bà Đ và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo là người đánh bà Đ gây thương tích nhưng phải cần xem xét đến Hành vi của ông TU, bà Đ để xác định nguyên nhân, hậu quả và yếu tố lỗi, trong vụ án này theo các chứng cứ và trích xuất Camera thì ông TU là người dùng cây xà beng đập phá Hàng rào và nhà của bị cáo làm trên đất hiện đang tranh chấp trước, về mặt tương quan lực lượng giữa các bên. Như vậy, hậu quả là bà Đ bị thương tích 22%, lỗi có một phần do bị hại gây ra. Để pháp luật được áp dụng đúng, răn đe, phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo được mục đích hình phạt.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Theo kết quả giám định thương tích thì tổng tỷ lệ thương tích của bà Đ là 22%, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Đ, đây là tình tiết định khung hình phạt điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số sự hiểu biết về pháp luật hạn chế, sự nhận thức trong việc khai báo nên cần áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo cho bị cáo; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình

phạt tù nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Xét đề nghị người bào chữa cho bị cáo phản tranh luận: Qua trình chiếu file video tại phiên tòa thì thể hiện có sự việc xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 17-10-2021 là có sự xô xát nhau giữa các bên, khi bà Đ đang đứng thì có cây gậy gỗ bay qua trúng chân bà Đ nhưng không xác định được ai đánh nên đề nghị làm rõ. Qua trình chiếu file video tại phiên tòa, quá trình điều tra lời khai ban đầu bị cáo có thừa nhận là đã có cầm một mảnh ván dài khoảng 30cm-40cm đánh vào chân của bà Đ một phát, lời khai của bà K Păh H'M thể hiện bị cáo đánh bị hại; file video được lưu trữ trong USB, qua giám định không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong file video. Như vậy, xác định bị cáo có hành vi dùng gậy gỗ đánh vào chân của bị hại gây thương tích; đối với đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thì phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát. Về mức hình phạt và việc bồi thường thiệt hại thì không có ý kiến gì.

[7]. Phản tranh luận bà Đ cho rằng Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình hình xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là không đúng, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Qua phần đối đáp tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sự hiểu biết về pháp luật hạn chế, sự nhận thức trong việc khai báo và đối chiếu việc trình chiếu file video tại phiên tòa thì đúng với diễn biến sự việc, quá trình điều tra lời khai ban đầu bị cáo có thừa nhận là đã có cầm một mảnh ván dài khoảng 30cm-40cm đánh vào chân của bà Đ một phát nên cần áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo cho bị cáo là phù hợp; việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình hình, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình hình quy định *“Toà án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”*. Như vậy, đã có đủ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là có căn cứ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Đ là người bị hại tại phiên tòa có yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng cộng là 50.000.000đồng, bao gồm tiền chi phí điều trị tại các bệnh viện; tiền xe đi lại chữa trị và tái khám tại các bệnh viện của bà Đ và người chăm sóc; tiền mất thu nhập những ngày điều trị tại bệnh viện là 19 ngày và những ngày điều dưỡng tại nhà một ngày công lao động của bà Đ và người chăm sóc là 250.000đồng/01 ngày/01 người; tiền chi phí phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại không nêu ra chi tiết từng khoản phải bồi thường cụ thể mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này có thiệt hại xảy

ra là bà Đ bị xâm phạm về sức khỏe, có hành vi trái pháp luật của bị cáo, có phần lỗi của bị cáo và có một phần lỗi của bị hại.

Tiền chi phí cứu chữa, điều trị và tái khám tại các bệnh viện: Bà Đ cung cấp hoá đơn, chứng từ tổng số tiền là 12.097.333đồng; tiền xe đi lại chữa trị và tái khám tại các bệnh viện; tiền xe đi lại của người chăm sóc bà Đ; tiền mất thu nhập những ngày điều trị tại các bệnh viện và những ngày điều dưỡng tại nhà; tiền mất thu nhập người chăm sóc thời gian điều trị tại các bệnh viện; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Bà Đ không cung cấp được hóa đơn chứng từ và không đưa ra chi tiết yêu cầu cụ thể từng khoảng bồi thường, tuy nhiên đây là nhu cầu cần thiết cho việc phải bồi thường thiệt hại, theo kết quả giám định thương tích thì tổng tỷ lệ thương tích của bà Đ là 22%. Do đó, việc yêu cầu bồi thường của bà Đ tổng số tiền 50.000.000đồng là có căn cứ. Về nguyên tắc thì bị cáo phải bồi thường thiệt hại, tuy nhiên trong vụ án này có một phần lỗi cố ý của bà Đ đã gây ra trước. Như vậy, xác định lỗi trong vụ án, bị cáo phải chịu 60% lỗi và bà Đ phải chịu 40% lỗi, do đó bị cáo chỉ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đ là 60% trên số tiền mà bà Đ yêu cầu mà được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Đ số tiền là 30.000.000đồng.

[9]. Việc xử lý vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 76/2022/HSST ngày 23-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2022 đến ngày 03-4-2023.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bà Lại Thị Đ số tiền là 30.000.000đồng.

Kể từ ngày bà Lại Thị Đ có đơn yêu cầu thi Hành án thì hàng tháng người bị yêu cầu còn phải trả cho bà Lại Thị Đ tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk S;
- Công an huyện Đắk S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Tài